

Số: 2695/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
áp dụng thực hiện trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13
tháng 06 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số
51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật An toàn, Vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06
năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2024 của
Chính phủ quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối
với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm
xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm
y tế;*

Căn cứ Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội và cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung áp dụng thực hiện trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế nội dung công bố thủ tục hành chính số thứ tự 825, 826, 827, 828 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- BHXH Việt Nam;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Công nghệ thông tin và CDS;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- BHXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, BHXH (03 bản) *tl*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

BẢNG DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- BHXH:	Bảo hiểm xã hội
- BHYT:	Bảo hiểm y tế
- BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
- TNLĐ:	Tai nạn lao động
- BNN:	Bệnh nghề nghiệp
- NLĐ:	Người lao động
- CSDL:	Cơ sở dữ liệu

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ÁP DỤNG THỰC HIỆN TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH***(Kèm theo Quyết định số 2635 /QĐ-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính)***Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC
1	1.002051	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN; cấp số BHXH, thẻ BHYT	- Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn Luật - Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 - Thông tư số 09/2026/TT- BTC ngày 03/02/2026	BHXXH	BHXXH tỉnh/co sở	Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 (STT 825)
2	1.002179	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXXH tự nguyện; bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện; cấp số BHXXH	- Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn Luật - Thông tư số 09/2026/TT- BTC ngày 03/02/2026	BHXXH	BHXXH tỉnh/co sở	Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 (STT 826)
3	1.001939	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	- Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật. - Thông tư số 09/2026/TT- BTC ngày 03/02/2026	BHXXH	BHXXH tỉnh/co sở	Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 (STT 827)
4	1.002759	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên số BHXH, thẻ BHYT	- Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn Luật - Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật - Thông tư số 09/2026/TT- BTC ngày 03/02/2026	BHXXH	BHXXH tỉnh/co sở	Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 (STT 828)

(*) Việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính nói chung vẫn được thực hiện bình thường khi cá nhân, tổ chức có yêu cầu và có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

-66-

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập, nộp hồ sơ

- Người tham gia kê khai Tờ khai theo quy định tại mục 1.3 nộp cho đơn vị sử dụng lao động.

- Đơn vị sử dụng lao động: Tiếp nhận hồ sơ của NLĐ, đăng ký, kê khai tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; Lập hồ sơ Điều chỉnh thông tin tham gia BHXH của đơn vị sử dụng lao động; Báo tăng, báo giảm, điều chỉnh đóng, truy đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN; Đề nghị tạm dừng đóng BHXH bắt buộc (theo các trường hợp phát sinh).

Trường hợp chủ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương có thể nộp hồ sơ qua người sử dụng lao động hoặc tự nộp hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ, dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác: hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ kèm theo lý do.

Bước 3: Nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (mẫu TK3-TS).

Trường hợp đơn vị đồng thời thực hiện báo tăng, giảm, truy đóng khi thực hiện đăng ký hoặc điều chỉnh thông tin tham gia thì lập thêm hồ sơ theo quy định tại tiết b điểm 1.3 khoản này.

b) Hồ sơ Báo tăng, báo giảm, điều chỉnh đóng, truy đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN

- Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02 - LT).
- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia (đối với người tham gia lần đầu, thay đổi thông tin).
- c) Hồ sơ Đề nghị tạm dừng đóng BHXH bắt buộc
 - Trường hợp đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15
 - + Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS).
 - + Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02 - LT).
 - + Quyết định công nhận nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh (tính từ ngày Tòa án thụ lý đơn và không quá 12 tháng) để làm căn cứ giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.
 - Trường hợp tạm dừng đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 37 Luật BHXH (*Người sử dụng lao động gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc NLĐ và người sử dụng lao động không có khả năng đóng BHXH*)
 - + Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (mẫu TK3-TS)
 - + Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02 - LT).
 - + Văn bản xác định số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc tạm thời nghỉ việc hoặc văn bản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền.

* **Ghi chú:** Các thành phần hồ sơ là mẫu do cơ quan BHXH ban hành là bản chính. Trường hợp các thành phần hồ sơ khác đã có trong CSDL cơ quan BHXH đang quản lý, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được kết nối, chia sẻ đủ điều kiện khai thác, sử dụng, đảm bảo tính pháp lý theo quy định thì đơn vị sử dụng lao động, NLĐ không phải cung cấp cho cơ quan BHXH.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết

a) Đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Báo tăng, báo giảm, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

a) NLĐ là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc bao gồm:

- Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp NLĐ và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;

- Cán bộ, công chức, viên chức;

- Công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

- NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác;

- Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí;

- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương;

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Đối tượng NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất;

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;

- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương.

b) NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

c) Người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ

kinh doanh, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

d) Người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất theo quy định tại Điều 37 Luật BHXH, Khoản 2 Điều 86 Luật phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 ngày 11/12/2025 (Người sử dụng lao động gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế. Người sử dụng lao động gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa; người sử dụng lao động gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc NLĐ và người sử dụng lao động không có khả năng đóng BHXH hoặc người sử dụng lao động được áp dụng thủ tục phục hồi theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản).

1.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: BHXH tỉnh/BHXH cơ sở theo phân cấp quản lý, giải quyết.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với trường hợp Đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ-BNN và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, báo tăng, báo giảm, điều chỉnh đóng, truy đóng cho người tham gia: sổ BHXH, thẻ BHYT.

- Đối với trường hợp Đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT của đơn vị: Thông báo kết quả giải quyết TTHC (Mẫu số 01-TB ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BHXH ngày 22/01/2025).

- Đối với trường hợp Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất: Thông báo kết quả giải quyết TTHC (Mẫu số 01-TB ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BHXH ngày 22/01/2025).

1.9. Phí, lệ phí: Không

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).
- Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (mẫu TK3-TS);
- Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02 - LT);

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm kê khai và nộp hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc của NLĐ cho cơ quan BHXH trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày NLĐ thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- (1) Chủ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai và (2) người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên

hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương tự nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- Đối tượng NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nộp hồ sơ đăng ký tham gia BHXH trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ trước khi người này được cử làm thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài đăng ký tham gia BHXH bắt buộc cho đối tượng Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- Trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất:

(1) Người sử dụng lao động gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế hoặc gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa màng:

+ Phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 30 ngày trở lên và không bố trí được việc làm cho NLĐ, trong đó số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh.

+ Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa gây ra, không kể giá trị tài sản là đất hoặc không bố trí được việc làm cho NLĐ, trong đó số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt trước khi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa.

(2) Người sử dụng lao động gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc NLĐ và người sử dụng lao động không có khả năng đóng BHXH hoặc người sử dụng lao động được áp dụng thủ tục phục hồi theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản thì được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất trong thời gian tối đa 12 tháng.

- NLĐ đang tham gia BHXH bắt buộc mà bị tạm giam, tạm đình chỉ công việc thì NLĐ và người sử dụng lao động tạm dừng đóng BHXH bắt buộc; trường hợp NLĐ được truy lĩnh đủ tiền lương thì NLĐ và người sử dụng lao động đóng bù cho thời gian bị tạm giam, tạm đình chỉ công việc bằng số tiền phải đóng của những tháng tạm dừng đóng.

- Các trường hợp truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc theo quy định:

+ Được điều chỉnh tăng tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc mà thời gian thực hiện hồi tố trở về trước.

+ Trường hợp NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới ngay tại nước tiếp nhận lao động thực hiện truy đóng sau khi về nước.

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ; Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương, đóng BHXH chậm nhất sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014 và Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024;
- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;
- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025;
- Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;
- Quyết định số 366/QĐ-BHXH ngày 29/4/2026;
- Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025;
- Quyết định số 2306/QĐ-BYT ngày 11/7/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số BHXH:

A. Đăng ký tham gia

I. Thông tin chung

- [01]. Họ và tên: [02]. Giới tính: - ☐ Nam - ☐ Nữ
[03]. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... [04]. Số CCCD/DDCN/hộ chiếu:
[05]. Dân tộc: [06]. Quốc tịch: [07]. Số điện thoại:
[08]. Địa chỉ email:
[09] Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (*không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD theo hình thức tự nguyện*):
[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - ☐ Bản điện tử - ☐ Bản giấy
[11] Địa chỉ nhận bản giấy:
[11.1]. số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
[11.2]. Xã, phường, đặc khu: [11.3]. Tỉnh, thành phố:

II. Thông tin bổ sung (*áp dụng đối với (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia BHTNLD theo hình thức tự nguyện đăng ký tham gia lần đầu và (6) Các trường hợp đăng ký tham gia lại; đăng ký thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng*)

- [12]. Mức tiền đóng: [13]. Phương thức đóng:
[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (*áp dụng đối với người tham gia BHTNLD tự nguyện*):
[15]. Đối tượng tham gia:

B. Điều chỉnh thông tin

- [16]. Nội dung đề nghị:
.....
[17]. Giấy tờ kèm theo (nếu có):
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(*áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh*)

....., ngày tháng năm

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP**Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
(Mẫu TK1-TS)**

1. Mục đích: kê khai đầy đủ thông tin khi người tham gia đăng ký tham gia BHXH bắt buộc BHYT, BHTN hoặc đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng, mức đóng BHXH tự nguyện hoặc điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện hoặc người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký tham gia hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT

2. Trách nhiệm lập: người tham gia.

3. Thời gian lập: khi có phát sinh

4. Phương pháp lập:

Mã số BHXH: ghi mã số BHXH của người tham gia

4.1. Mục I. Đăng ký tham gia

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: tích chọn giới tính của người tham gia.

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu.

[04]. Số CCCD/ĐDCN/Hộ chiếu: ghi số định danh cá nhân trên căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp

[05]. Dân tộc: ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh; đối với người mang quốc tịch nước ngoài ghi “nước ngoài”.

[06]. Quốc tịch: ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[07]. Số điện thoại liên hệ: ghi số thuê bao di động của người tham gia để cơ quan BHXH liên hệ.

[08]. Địa chỉ email: Ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia để nhận kết quả sổ BHXH, thẻ BHYT bản điện tử do cơ quan BHXH trả.

[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tích chọn nhận kết quả bản điện tử hoặc bản giấy

[11]. Đăng ký nhận bản giấy: ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố)

[12]. Mức tiền đóng:

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, BHYT nhưng thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH tự nguyện: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện ghi theo một trong hai phương thức đóng (đóng 06 tháng một lần hoặc đóng 12 tháng một lần) theo lương tối thiểu vùng IV do Chính phủ quy định như sau:

- + Mức đóng 06 tháng bằng 6% tháng lương tối thiểu vùng IV;
- + Mức đóng 12 tháng bằng 12% tháng lương tối thiểu vùng IV.

[13]. Phương thức đóng

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký phương thức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng BHXH tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng,)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (06 tháng hoặc 12 tháng)

[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (*áp dụng đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện*): ghi cụ thể, đầy đủ nghề nghiệp, công việc đang làm, tổng thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ví dụ: Lái xe ô tô qua ứng dụng Grab làm việc lưu động từ 5 giờ đến 9 giờ/ngày trong địa bàn huyện A, hướng dẫn viên du lịch làm việc từ 6 giờ đến 8 giờ/ngày cố định tại địa

điểm B, cộng tác viên báo giao thông phụ trách sản xuất tin, bài lĩnh vực giao thông đô thị làm việc lưu động từ 3 giờ đến 4 giờ/ngày trong địa bàn huyện C,...

[15]. Đối tượng tham gia: ghi cụ thể đối tượng tham gia thuộc một trong các đối tượng: (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

4.1. Mục B. Điều chỉnh thông tin

[16]. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh, cụ thể:

- Trường hợp điều chỉnh thông tin nhân thân (họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu,...), số điện thoại liên hệ, Email: người tham gia ghi đầy đủ thông tin cần điều chỉnh; nộp cho đơn vị quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp điều chỉnh thông tin đã ghi trên sổ BHXH, nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp hưởng quyền lợi BHYT cao hơn kèm theo bản sao giấy tờ liên quan; thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu; nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả cho người tham gia BHXH, BHTN: ghi rõ nội dung đề nghị; tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả; nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý. Trường hợp hoàn trả BHXH tự nguyện do người tham gia chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết kèm theo giấy tờ chứng minh.

- Trường hợp gộp sổ BHXH kèm theo các sổ BHXH (nếu có); nộp cho cơ quan BHXH nơi đang quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp đề nghị xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất: ghi tên, địa chỉ đơn vị làm việc; từ tháng, đến tháng chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH; mức đóng, chức danh nghề; nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đóng BHXH bắt buộc cho thời gian còn thiếu không quá 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng: nộp hồ sơ và đóng tiền cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp tính thời gian công tác đối với người tham gia trước ngày 01/01/1995; tính thời gian công tác đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP trước ngày 01/01/1998: nộp cho cơ quan

BHXXH nơi quản lý kèm theo giấy tờ chứng minh. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXXH nộp cho cơ quan BHXXH nơi cư trú.

- Trường hợp đề nghị cấp lại sổ BHXXH, thẻ BHYT bản giấy nộp cho cơ quan BHXXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả tiền đóng: ghi tên tại khoản, số tài khoản, tên ngân hàng thụ hưởng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả.

- Các trường hợp điều chỉnh khác, nộp cho cơ quan BHXXH.

[17]. Hồ sơ kèm theo: Ghi cụ thể tên các giấy tờ kèm theo

Sau khi hoàn tất việc kê khai: người tham gia ghi nội dung: Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; ký và ghi rõ họ tên.

Đơn vị xác nhận đối với người đang tham gia BHXXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh.

Lưu ý: Cơ quan BHXXH hoàn trả tiền đóng đối với các trường hợp:

+ Hoàn trả một phần số tiền đã đóng BHXXH tự nguyện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXXH về BHXXH tự nguyện; đóng trùng thời gian tham gia BHXXH tự nguyện với BHXXH Bắt buộc.

+ Người lao động có thời gian đóng BHXXH, BHTN bắt buộc tại nhiều đơn vị trùng nhau.

+ Người lao động có 2 sổ BHXXH đề nghị gộp sổ có thời gian đóng trùng BHXXH, BHTN.

+ Người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, tự đóng giảm giá trị sử dụng thẻ đã cấp do xác định thứ tự đóng BHYT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ****Mã đơn vị:**

- [01]. Tên đơn vị: [02]. Mã số thuế:
 [03]. Địa chỉ trụ sở chính:
 [04]. Địa chỉ liên hệ:
 [05]. Địa chỉ thư điện tử: [06]. Số điện thoại liên hệ:
 [07]. Người đại diện: [08]. Số định danh cá nhân:
 [09]. Loại hình đơn vị:
 [10]. Ngành kinh tế:
 [11]. Đối tượng tham gia:
 [12]. Phương thức đóng: - ☐ Hằng tháng - ☐ 03 tháng - ☐ 06 tháng
 [13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH:
 [14]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

....., ngày tháng năm

**Đơn vị sử dụng lao động/Cơ quan quản lý người chỉ
tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK3-TS)

a) Mục đích: kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

b) Trách nhiệm lập: Đơn vị sử dụng lao động/ Cơ quan quản lý người chi tham gia BHYT/ Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

c) Thời gian lập: đăng ký tham gia lần đầu hoặc di chuyển địa bàn hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

d) Phương pháp lập:

* Mã định danh đơn vị: ghi mã đơn vị do cơ quan BHXH cấp

[01]. Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[02]. Mã số thuế: ghi mã số thuế của đơn vị do cơ quan Thuế cấp hoặc mã quan hệ ngân sách do cơ quan tài chính cấp.

[03]. Địa chỉ trụ sở chính: ghi địa chỉ trụ sở chính của đơn vị như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[04]. Địa chỉ liên hệ: ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thôn xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố nơi đơn vị đóng trụ sở để cơ quan BHXH liên hệ giao dịch.

[05]. Địa chỉ thư điện tử: ghi địa chỉ thư điện tử của đơn vị

[06]. Số điện thoại liên hệ: ghi số điện thoại của đơn vị để cơ quan BHXH liên hệ.

[07]. Người đại diện: ghi họ tên người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[08]. Số định danh cá nhân: ghi số định danh cá nhân của người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[09]. Loại hình đơn vị: ghi các loại hình đơn vị như: Cơ quan hành chính, Đảng, đoàn; Sự nghiệp công lập; Sự nghiệp ngoài công lập; Doanh nghiệp nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Doanh nghiệp ngoài nhà nước (ghi cụ thể như: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh

và doanh nghiệp tư nhân); Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh; cá nhân có sử dụng lao động; Văn phòng đại diện, tổ chức quốc tế,

[10]. Ngành kinh tế: ghi ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

[11]. Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia (cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; người nước ngoài;)

[12]. Phương thức đóng: tích chọn phương thức đóng hằng tháng hoặc 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần.

Phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể, Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

[13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH: ghi tên cơ quan BHXH nơi đơn vị đăng ký trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập hoặc nơi đăng ký Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

[14]. Điều chỉnh thông tin: ghi nội dung yêu cầu điều chỉnh như: tên đơn vị, địa chỉ đơn vị, loại hình đơn vị...

Trường hợp đơn vị đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; ghi: ***“đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất từ tháng, năm đến tháng, năm”*** (tính từ ngày Tòa án thụ lý đơn và không quá 12 tháng) kèm theo văn bản của cơ quan Tòa án để làm căn cứ giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

đ) Đơn vị sử dụng lao động/ Cơ quan quản lý người chi tham gia BHYT/ Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Tên đơn vị:

Mã đơn vị:

DANH SÁCH THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Số:; ngày ... tháng ... năm ...

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, nơi làm việc	Tiền lương					Loại HĐLĐ			Ngày Quyết định, HĐLĐ, HDLV có hiệu lực	Từ tháng/ năm	Đến tháng/ năm	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Hình thức nhận kết quả	Loại tăng, giảm, điều chỉnh	Ghi chú	
					Hệ số lương/ Tiền lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Phụ cấp		Các khoản phụ cấp lương và thu nhập bổ sung	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	HĐ, thỏa thuận khác								
							Chức vụ	Thâm niên VK (%)												Thâm niên nghề (%)
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

ĐƠN VỊ LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

th

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-LT)

1. Mục đích: đơn vị sử dụng lao động kê khai thông tin đăng ký tham gia; điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với người tham gia thuộc đơn vị lập danh sách.

2. Trách nhiệm lập: đơn vị sử dụng lao động.

3. Thời gian lập: khi có phát sinh về lao động, tiền lương và truy thu đối với người lao động thuộc đơn vị.

4. Căn cứ lập: Tờ khai Mẫu TK1-TS; HĐLĐ, HĐLV, quyết định tuyển dụng, tiếp nhận; quyết định nâng lương, chuyển chuyển và hồ sơ khác có liên quan.

5. Phương pháp lập

5.1. Thông tin chung

(1) Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị đã đăng ký với cơ quan BHXH

(2) Mã đơn vị: ghi mã đơn vị do cơ quan BHXH cấp.

5.2. Danh sách người tham gia

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

- Cột B: ghi rõ họ, tên của từng người tham gia.

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trên căn cước/CCCD/hộ chiếu

- Cột 3: ghi đầy đủ, chi tiết về chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, công việc, địa chỉ nơi làm việc (xã, phường, đặc khu ; tỉnh, thành phố) theo quyết định hoặc HĐLĐ, HĐLV (Ví dụ: Phó Chánh thanh tra Sở A, công nhân vận hành máy may công nghiệp Công ty B ...).

- Cột 4: ghi tiền lương được hưởng:

+ Người tham gia thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì ghi bằng hệ số (ví dụ: Tiền lương ghi trong quyết định tuyển dụng hoặc HĐLV là 2,34 thì ghi 2,34. Trường hợp theo vị trí việc làm thì ghi bằng tiền.

+ Người tham gia thực hiện chế độ tiền lương do chủ sử dụng lao động quyết định thì ghi mức lương theo công việc hoặc chức danh (ví dụ: mức lương của người tham gia là 52.000.000 đồng thì ghi là 52.000.000 đồng)

- Cột 5: ghi hệ số chênh lệch bảo lưu đối với người tham gia thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định

- Các cột 6, 7, 8: ghi phụ cấp chức vụ bằng hệ số; phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề bằng tỷ lệ phần trăm (%) vào cột tương ứng, nếu không hưởng phụ cấp nào thì bỏ trống.

- Cột 9: ghi phụ cấp lương + các khoản bổ sung (ví dụ: phụ cấp lương của người tham gia là 10.000.000 đồng, các khoản bổ sung khác là 5.000.000 đồng thì ghi là 15.000.000 đồng)

- Các cột 10, 11, 12: ghi dấu x vào loại HĐLĐ tương ứng ký kết giữa người lao động và người sử dụng lao động kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác.

- Cột 13: ghi từ ngày, tháng, năm bắt đầu thực hiện HĐLĐ, Quyết định tuyển dụng,; Quyết định điều chỉnh tăng giảm tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, thu nhập bổ sung; tham gia lại sau khi nghỉ ốm, đau, thai sản, nghỉ việc không hưởng lương, tạm hoãn HĐLĐ

- Cột 14: ghi từ tháng, năm tăng, điều chỉnh, giảm người tham gia

- Cột 15: ghi đến tháng, năm tăng, điều chỉnh, giảm người tham gia

- Cột 16: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

- Cột 17: ghi hình thức nhận kết quả: ghi cụ thể bản điện tử hoặc bản giấy

- Cột 18: ghi cụ thể loại tăng, giảm lao động, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ việc không hưởng tiền lương, tạm hoãn HĐLĐ, người tham gia là người khuyết tật; chủ hộ kinh doanh; người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương; chỉ tham gia bảo hiểm TNLĐ, BNN; điều chỉnh tiền lương, chức danh nghề; thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu; hưởng quyền lợi BHYT cao hơn; tính thời gian công tác đối với người tham gia làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995

+ Trường hợp giảm lao động do nghỉ việc, hưởng chế độ hưu trí, di chuyển đồng thời ghi hình thức nhận kết quả bản điện tử hoặc bản giấy vào cột 17

+ Trường hợp thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu, hưởng quyền lợi BHYT cao hơn: ghi cột A, cột B, cột 1, cột 2 và cột 15; ghi lý do cột 19

+ Trường hợp giảm do nghỉ việc, di chuyển, ốm đau, thai sản, không lương, tạm hoãn HĐLĐ ...; ghi rõ thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian nghỉ chế độ ốm đau, nghỉ hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, ngày chấm dứt HĐLĐ, HĐLV vào cột 19

+ Đối với người tham gia khi bị mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày; hưởng quyền lợi BHYT cao hơn; ... kèm theo giấy tờ chứng minh và ghi tên giấy tờ vào cột 19.

- Đơn vị sử dụng lao động ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

2. Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; Bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện; cấp sổ BHXH;

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Lập, nộp hồ sơ

- Người tham gia BHXH tự nguyện, bảo hiểm TNLĐ tự nguyện: Kê khai Tờ khai, nộp hồ sơ, tiền đóng cho Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ/cơ quan BHXH.

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ: Kê khai, lập hồ sơ, thu tiền đóng theo phương thức đăng ký của người tham gia; nộp hồ sơ điện tử và tiền đóng của người tham gia cho cơ quan BHXH.

Bước 2. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận và dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác: hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ kèm theo lý do.

Bước 3. Nhận kết quả

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần hồ sơ

a) Hồ sơ Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện

- Người tham gia: Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ:

+ Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS) khi đơn vị đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin.

+ Danh sách tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS) khi có phát sinh tăng mới, đóng tiếp, đóng lại, thay đổi phương thức đóng, mức đóng... của người tham gia BHXH tự nguyện.

+ Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia đối với trường hợp đăng ký lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin.

b) Hồ sơ Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm TNLĐ tự nguyện

- Người tham gia: Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ:

+ Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS) khi đơn vị đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin.

+ Danh sách tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện (Mẫu D06-TS) khi có phát sinh tăng mới, đóng tiếp, đóng lại, thay đổi phương thức đóng... của người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện.

+ Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia đối với trường hợp đăng ký lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin.

c) Hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện (Chỉ cá nhân thực hiện)

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính Giấy chứng tử, Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử để đối chiếu đối với trường hợp người tham gia chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết (không phải cung cấp nếu đã có trong CSDL hộ tịch được chia sẻ với cơ quan BHXH).

*** Ghi chú:**

- Các thành phần hồ sơ là mẫu do cơ quan BHXH ban hành là bản chính;

- Trường hợp các thành phần hồ sơ khác đã có trong CSDL cơ quan BHXH đang quản lý, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL chuyên ngành khác được kết nối, chia sẻ đủ điều kiện khai thác, sử dụng, đảm bảo tính pháp lý theo quy định thì đơn vị, người tham gia không phải cung cấp cho cơ quan BHXH.

- Trường hợp ủy quyền nhận tiền hoàn trả: Hồ sơ kèm theo Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.5. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp Hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp Đăng ký đóng Bảo hiểm TNLĐ tự nguyện: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp Điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp Đăng ký lại phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ tự nguyện: trong 01 ngày đối với trường hợp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện bao gồm:

+ Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và không phải là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng.

+ Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp NLĐ và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên và cán bộ, công chức, viên chức đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận về việc đóng BHXH bắt buộc trong thời gian này.

- NLĐ thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện là NLĐ làm việc không theo hợp đồng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc về TNLĐ, BNN.

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ.

2.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: BHXH tỉnh/BHXH cơ sở theo phân cấp quản lý, giải quyết.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với trường hợp Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện, bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện: Sổ BHXH.

- Đối với trường hợp Hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện:

+ Tiền hoàn trả;

+ Thông báo kết quả giải quyết TTHC (Mẫu số 01-TB ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BHXH ngày 22/01/2025).

2.9. Phí, lệ phí: Không

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS);

- Danh sách tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS).

- Danh sách tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện (Mẫu D06-TS).

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Việc thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện được thực hiện sau khi người tham gia BHXH tự nguyện đã hoàn thành xong phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện đã chọn trước đó.

- Việc thay đổi phương thức đóng người đang tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện được thực hiện sau khi đã hoàn thành chu kỳ đóng đã đăng ký trước đó.

- Người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 36 của Luật BHXH mà trong

thời gian đó thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được hoàn trả một phần số tiền đã đóng trước đó:

- + Thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc;
- + Hưởng BHXH một lần theo quy định tại Điều 102 của Luật BHXH;
- + Chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết;
- + Đủ điều kiện và có đề nghị được giải quyết hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 98 hoặc khoản 9 Điều 141 của Luật BHXH.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;
- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025;
- Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;
- Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025;
- Quyết định số 366/QĐ-BHXH ngày 29/4/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số BHXH:

A. Đăng ký tham gia

I. Thông tin chung

- [01]. Họ và tên: [02]. Giới tính: - ☐ Nam - ☐ Nữ
[03]. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... [04]. Số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu:
[05]. Dân tộc: [06]. Quốc tịch: [07]. Số điện thoại:
[08]. Địa chỉ email:
[09] Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD theo hình thức tự nguyện):
[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - ☐ Bản điện tử - ☐ Bản giấy
[11] Địa chỉ nhận bản giấy:
[11.1]. số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
[11.2]. Xã, phường, đặc khu: [11.3]. Tỉnh, thành phố:

II. Thông tin bổ sung (áp dụng đối với (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia BHTNLD theo hình thức tự nguyện đăng ký tham gia lần đầu và (6) Các trường hợp đăng ký tham gia lại; đăng ký thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng)

- [12]. Mức tiền đóng: [13]. Phương thức đóng:
[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (áp dụng đối với người tham gia BHTNLD tự nguyện):
[15]. Đối tượng tham gia:

B. Điều chỉnh thông tin

- [16]. Nội dung đề nghị:
.....
[17]. Giấy tờ kèm theo (nếu có):
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

....., ngày tháng năm
Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật
về nội dung kê khai.
Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK1-TS)

1. Mục đích: kê khai đầy đủ thông tin khi người tham gia đăng ký tham gia BHXH bắt buộc BHYT, BHTN hoặc đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng, mức đóng BHXH tự nguyện hoặc điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện hoặc người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký tham gia hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT

2. Trách nhiệm lập: người tham gia.

3. Thời gian lập: khi có phát sinh

4. Phương pháp lập:

Mã số BHXH: ghi mã số BHXH của người tham gia

4.1. Mục I. Đăng ký tham gia

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: tích chọn giới tính của người tham gia.

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu.

[04]. Số CCCD/ĐDCN/Hộ chiếu: ghi số định danh cá nhân trên căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp

[05]. Dân tộc: ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh; đối với người mang quốc tịch nước ngoài ghi “nước ngoài”.

[06]. Quốc tịch: ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[07]. Số điện thoại liên hệ: ghi số thuê bao di động của người tham gia để cơ quan BHXH liên hệ.

[08]. Địa chỉ email: Ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia để nhận kết quả sổ BHXH, thẻ BHYT bản điện tử do cơ quan BHXH trả.

[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tích chọn nhận kết quả bản điện tử hoặc bản giấy

[11]. Đăng ký nhận bản giấy: ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố)

[12]. Mức tiền đóng:

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, BHYT nhưng thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH tự nguyện: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện ghi theo một trong hai phương thức đóng (đóng 06 tháng một lần hoặc đóng 12 tháng một lần) theo lương tối thiểu vùng IV do Chính phủ quy định như sau:

- + Mức đóng 06 tháng bằng 6% tháng lương tối thiểu vùng IV;
- + Mức đóng 12 tháng bằng 12% tháng lương tối thiểu vùng IV.

[13]. Phương thức đóng

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký phương thức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng BHXH tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng,)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (06 tháng hoặc 12 tháng)

[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (*áp dụng đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện*): ghi cụ thể, đầy đủ nghề nghiệp, công việc đang làm, tổng thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ví dụ: Lái xe ô tô qua ứng dụng Grab làm việc lưu động từ 5 giờ đến 9 giờ/ngày trong địa bàn huyện A, hướng dẫn viên du lịch làm việc từ 6 giờ đến 8 giờ/ngày cố định tại địa điểm B, cộng tác viên báo giao thông phụ trách sản xuất tin, bài lĩnh vực giao thông đô thị làm việc lưu động từ 3 giờ đến 4 giờ/ngày trong địa bàn huyện C,...

[15]. Đối tượng tham gia: ghi cụ thể đối tượng tham gia thuộc một trong các đối tượng: (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

4.1. Mục B. Điều chỉnh thông tin

[16]. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh, cụ thể:

- Trường hợp điều chỉnh thông tin nhân thân (họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu,...), số điện thoại liên hệ, Email: người tham gia ghi đầy đủ thông tin cần điều chỉnh; nộp cho đơn vị quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp điều chỉnh thông tin đã ghi trên sổ BHXH, nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp hưởng quyền lợi BHYT cao hơn kèm theo bản sao giấy tờ liên quan; thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu; nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả cho người tham gia BHXH, BHTN: ghi rõ nội dung đề nghị; tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả; nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý. Trường hợp hoàn trả BHXH tự nguyện do người tham gia chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết kèm theo giấy tờ chứng minh.

- Trường hợp gộp sổ BHXH kèm theo các sổ BHXH (nếu có); nộp cho cơ quan BHXH nơi đang quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp đề nghị xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất: ghi tên, địa chỉ đơn vị làm việc; từ tháng, đến tháng chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH; mức đóng, chức danh nghề; nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đóng BHXH bắt buộc cho thời gian còn thiếu không quá 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng: nộp hồ sơ và đóng tiền cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp tính thời gian công tác đối với người tham gia trước ngày 01/01/1995; tính thời gian công tác đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP trước ngày 01/01/1998: nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý kèm theo giấy tờ chứng minh. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đề nghị cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT bản giấy nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả tiền đóng: ghi tên tại khoản, số tài khoản, tên ngân hàng thụ hưởng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả.

- Các trường hợp điều chỉnh khác, nộp cho cơ quan BHXH.

[17]. Hồ sơ kèm theo: Ghi cụ thể tên các giấy tờ kèm theo

Sau khi hoàn tất việc kê khai: người tham gia ghi nội dung: Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; ký và ghi rõ họ tên.

Đơn vị xác nhận đối với người đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh.

Lưu ý: Cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng đối với các trường hợp:

+ Hoàn trả một phần số tiền đã đóng BHXH tự nguyện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; đóng trùng thời gian tham gia BHXH tự nguyện với BHXH Bắt buộc.

+ Người lao động có thời gian đóng BHXH, BHTN bắt buộc tại nhiều đơn vị trùng nhau.

+ Người lao động có 2 sổ BHXH đề nghị gộp sổ có thời gian đóng trùng BHXH, BHTN.

+ Người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, tự đóng giảm giá trị sử dụng thẻ đã cấp do xác định thứ tự đóng BHYT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Mã đơn vị:

- [01]. Tên đơn vị: [02]. Mã số thuế:
[03]. Địa chỉ trụ sở chính:
[04]. Địa chỉ liên hệ:
[05]. Địa chỉ thư điện tử: [06]. Số điện thoại liên hệ:
[07]. Người đại diện: [08]. Số định danh cá nhân:
[09]. Loại hình đơn vị:
[10]. Ngành kinh tế:
[11]. Đối tượng tham gia:
[12]. Phương thức đóng: - ☐ Hằng tháng - ☐ 03 tháng - ☐ 06 tháng
[13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH:
[14]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

....., ngày tháng năm

**Đơn vị sử dụng lao động/Cơ quan quản lý người chỉ
tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK3-TS)

a) Mục đích: kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

b) Trách nhiệm lập: Đơn vị sử dụng lao động/ Cơ quan quản lý người chi tham gia BHYT/ Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

c) Thời gian lập: đăng ký tham gia lần đầu hoặc di chuyển địa bàn hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

d) Phương pháp lập:

* Mã định danh đơn vị: ghi mã đơn vị do cơ quan BHXH cấp

[01]. Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[02]. Mã số thuế: ghi mã số thuế của đơn vị do cơ quan Thuế cấp hoặc mã quan hệ ngân sách do cơ quan tài chính cấp.

[03]. Địa chỉ trụ sở chính: ghi địa chỉ trụ sở chính của đơn vị như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[04]. Địa chỉ liên hệ: ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thôn xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố nơi đơn vị đóng trụ sở để cơ quan BHXH liên hệ giao dịch.

[05]. Địa chỉ thư điện tử: ghi địa chỉ thư điện tử của đơn vị

[06]. Số điện thoại liên hệ: ghi số điện thoại của đơn vị để cơ quan BHXH liên hệ.

[07]. Người đại diện: ghi họ tên người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[08]. Số định danh cá nhân: ghi số định danh cá nhân của người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[09]. Loại hình đơn vị: ghi các loại hình đơn vị như: Cơ quan hành chính, Đảng, đoàn; Sự nghiệp công lập; Sự nghiệp ngoài công lập; Doanh nghiệp nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Doanh nghiệp ngoài nhà nước (ghi cụ thể như: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân); Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh; cá nhân có sử dụng lao động; Văn phòng đại diện, tổ chức quốc tế,

[10]. Ngành kinh tế: ghi ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

[11]. Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia (cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; người nước ngoài;)

[12]. Phương thức đóng: tích chọn phương thức đóng hằng tháng hoặc 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần.

Phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể, Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

[13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH: ghi tên cơ quan BHXH nơi đơn vị đăng ký trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập hoặc nơi đăng ký Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

[14]. Điều chỉnh thông tin: ghi nội dung yêu cầu điều chỉnh như: tên đơn vị, địa chỉ đơn vị, loại hình đơn vị...

Trường hợp đơn vị đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; ghi: ***“đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất từ tháng, năm đến tháng, năm”*** (tính từ ngày Tòa án thụ lý đơn và không quá 12 tháng) kèm theo văn bản của cơ quan Tòa án để làm căn cứ giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

đ) Đơn vị sử dụng lao động/Cơ quan quản lý người chi tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Tên tổ chức:

Mã tổ chức:

Họ và tên nhân viên thu:

Mã nhân viên thu:

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

Số:/.....; ngày ... tháng ... năm ...

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày/ tháng/ năm sinh	Phương thức đóng		Mức thu nhập tháng đóng BHXH	Số tiền đóng							Hình thức nhận kết quả	Loại tăng, giảm, điều chỉnh	Ghi chú
				Từ tháng/ năm	Số tháng		Số tiền phải đóng theo quy định	Trong đó								
								Người tham gia đóng	Hỗ trợ							
									Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định (%)	NSNN hỗ trợ thêm		Hỗ trợ khác				
Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền													
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Cộng															

Đề nghị cơ quan BHXH thanh toán thù lao theo quy định.

TÒ CHỨC LẬP DANH SÁCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP**Danh sách tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS)**

1. Mục đích: kê khai người tham gia BHXH tự nguyện tăng mới, đóng tiếp, đóng lại; thay đổi phương thức đóng, mức đóng, ...

2. Trách nhiệm lập: tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

3. Thời gian lập: khi có phát sinh.

4. Căn cứ lập: Mẫu TK1-TS, thông tin người tham gia cung cấp.

5. Phương pháp lập:

5.1. Thông tin chung

(1) Tên tổ chức: ghi đầy đủ tên tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng đã đăng ký với cơ quan BHXH

(2) Mã tổ chức: ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng do cơ quan BHXH cấp.

(3) Ghi đầy đủ họ và tên; mã nhân viên thu do cơ quan BHXH cấp.

5.2. Danh sách người tham gia

a) Chi tiêu theo cột

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHXH tự nguyện

- Cột 1: ghi mã số BHXH của người tham gia

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trên căn cước/căn cước công dân

- Cột 3: ghi từ tháng, năm đóng BHXH

- Cột 4: ghi số tháng đóng mới, đóng tiếp, đóng lại BHXH

- Cột 5: ghi mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện

- Cột 6: ghi số tiền đóng BHXH tự nguyện phải đóng theo quy định = cột 4 x cột 5 x 22%

- Cột 7: ghi số tiền phải đóng BHXH tự nguyện của người tham gia BHXH tự nguyện = cột 4 x cột 6 - cột 9 x mức chuẩn nghèo nông thôn - cột 11 - cột 13.

- Cột 8: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định

+ Bảng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

+ Bảng 40% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo;

+ Bảng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số;

+ Bảng 20% đối với người tham gia khác.

- Cột 9: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì để trống)

- Cột 10: ghi số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm = cột 4 x cột 9 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 22% (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi bằng tiền)

- Cột 11: ghi tỷ lệ hỗ trợ khác do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì để trống)

- Cột 12: ghi số tiền hỗ trợ khác do tổ chức, cá nhân hỗ trợ = cột 4 x cột 11 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 22% (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi bằng tiền)
- Cột 13: ghi cụ thể loại số BHXH bản điện tử hoặc bản giấy
- Cột 14: ghi loại tăng tham gia lần đầu, đóng tiếp, đăng ký lại,...
- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Tên tổ chức:
Mã tổ chức:
Họ và tên nhân viên thu:
Mã nhân viên thu:

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG THEO HÌNH THỨC TỰ NGUYỆN

Số: /.....; ngày ... tháng ... năm ...

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày/ tháng/ năm sinh	Phương thức đóng		Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc	Mức thu nhập tháng	Số tiền đóng						Hình thức nhận kết quả	Loại tăng, giảm, điều chỉnh	Ghi chú	
				Từ tháng/ năm	Số tháng			Số tiền phải đóng theo quy định	Người tham gia đóng	Trong đó							
										Hỗ trợ							
										Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định (%)	NSNN hỗ trợ thêm		Hỗ trợ khác				
									Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	Cộng																

Đề nghị cơ quan BHXH thanh toán thù lao theo quy định.

TỜ CHỨC LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

tlc

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách tham gia Bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện (Mẫu D06-TS)

1. Mục đích: Kê khai người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện tăng mới, đóng tiếp, đóng lại, thay đổi phương thức đóng ...

2. Trách nhiệm lập: Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

3. Thời gian lập: Khi có phát sinh.

4. Căn cứ lập: Mẫu TK1-TS, thông tin người tham gia cung cấp.

5. Phương pháp lập:

5.1. Thông tin chung

(1) Tên tổ chức: ghi đầy đủ tên tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng đã đăng ký với cơ quan BHXH

(2) Mã tổ chức: ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng do cơ quan BHXH cấp.

(3) Ghi đầy đủ họ và tên; mã nhân viên thu do cơ quan BHXH cấp

5.2. Danh sách người tham gia

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

- Cột 1: ghi mã số BHXH của người tham gia

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trên căn cước/căn cước công dân

- Cột 3: ghi từ ngày, tháng, năm đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

- Cột 4: ghi số tháng đóng mới, đóng tiếp, đóng lại bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện theo phương thức đóng (6 tháng hoặc 12 tháng)

- Cột 5: ghi cụ thể, đầy đủ nghề nghiệp, công việc đang làm, tổng thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ví dụ: Lái xe ô tô qua ứng dụng Grab làm việc lưu động từ 5 giờ đến 9 giờ/ngày trong địa bàn huyện A, hướng dẫn viên du lịch làm việc từ 6 giờ đến 8 giờ/ngày cố định tại địa điểm B, cộng tác viên báo giao thông phụ trách sản xuất tin, bài lĩnh vực giao thông đô thị làm việc lưu động từ 3 giờ đến 4 giờ/ngày trong địa bàn huyện C,...

- Cột 6: ghi mức lương tối thiểu vùng IV

- Cột 7: ghi số tiền đóng bảo hiểm TNLĐ tự nguyện phải đóng theo quy định = cột 4 x cột 6 x 1%

- Cột 8: ghi số tiền phải đóng bảo hiểm TNLĐ tự nguyện của người tham gia = cột 7 – cột 4 x cột 9 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 1% - cột 11 - cột 13.

- Cột 9: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định

+ Bảng 30% đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện thuộc hộ nghèo theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn;

+ Bảng 25% đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện thuộc hộ cận nghèo theo mức chuẩn hộ cận nghèo khu vực nông thôn;

+ Bảng 10% đối với NLĐ khác.

- Cột 10: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì để trống)

- Cột 11: ghi số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm = cột 4 x cột 10 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 1% (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi bằng tiền)

- Cột 12: ghi tỷ lệ hỗ trợ khác do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì để trống)

- Cột 13: ghi số tiền hỗ trợ khác do tổ chức, cá nhân hỗ trợ = cột 4 x cột 12 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 1% (trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi bằng tiền)

- Cột 14: ghi cụ thể loại sổ BHXH bản điện tử hoặc bản giấy

- Cột 15: lựa chọn loại tăng tham gia lần đầu; đóng tiếp; đăng ký lại; điều chỉnh nghề nghiệp, công việc đang làm, thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ...

- Trường hợp điều chỉnh nghề nghiệp, công việc đang làm, thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc kê khai thông tin các cột: cột A, cột B, cột 1, cột 2, cột 3, cột 5, cột 14.

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

th

3. Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Lập, nộp hồ sơ

- Người tham gia: Kê khai Tờ khai, nộp hồ sơ cho Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng/cơ quan BHXH.

- Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT: Kê khai, lập danh sách kèm theo hồ sơ của người tham gia nộp cho cơ quan BHXH.

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng: Kê khai, lập danh sách đối tượng tham gia BHYT, thu tiền đóng theo phương thức đăng ký của người tham gia, nộp hồ sơ điện tử và tiền đóng của người tham gia cho cơ quan BHXH.

Bước 2. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận và dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác: hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ kèm theo lý do.

Bước 3. Nhận kết quả

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần hồ sơ

a) Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT

- Người chỉ tham gia BHYT:

+ Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHYT (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) đối với người tham gia đăng ký tham gia BHYT lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp.

+ Giấy ra viện do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể của người hiến cấp (trong đó ghi rõ “đã hiến bộ phận cơ thể”) đối với trường hợp người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật.

+ Bản chụp (scan) văn bản, tài liệu liên quan chứng minh đối với trường hợp được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn. (Trường hợp thông tin của người tham gia đã được cập nhật trong CSDL quốc gia về dân cư, CSDL về cư trú hoặc các CSDL chuyên ngành khác như CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công, CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo, CSDL người khuyết tật... thì không phải cung cấp).

Các văn bản, tài liệu liên quan dùng để thay đổi thông tin quyền lợi được hưởng của người tham gia được quy định tại các văn bản: Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công; Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia BHYT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội...; Tùy theo từng trường hợp,

người tham gia cung cấp bản chụp (scan) của một trong số văn bản, tài liệu liên quan như:

STT	Đối tượng	Giấy tờ chứng minh	Căn cứ pháp lý
1	Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
		Quyết định về việc công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hay người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi cho người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc trợ cấp, phụ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần.	Tiết a Khoản 1, tiết d Khoản 2 Điều 39; Khoản 4 Điều 77; Khoản 2 Điều 78; khoản 3 Điều 79; Khoản 2 Điều 80; Khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.	Tiết e khoản 1, tiết d khoản 2 và tiết d khoản 3 Điều 56; Khoản 6 Điều 57 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Giấy chứng nhận người có công	Khoản 4 Điều 7; Khoản 4 Điều 12; Tiết a Khoản 1 và tiết d khoản 2 Điều 39; Tiết e khoản 1, tiết d khoản 2 và tiết d khoản 3 Điều 56; Khoản 6 Điều 57; Khoản 4 Điều 77; Khoản 2 Điều 78; Khoản 3 Điều 79; khoản 2 Điều 80; khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
2	Cựu chiến binh	Quyết định hưởng chế độ trợ cấp của cơ quan có thẩm quyền	Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH

STT	Đối tượng	Giấy tờ chứng minh	Căn cứ pháp lý
3	Thân nhân của liệt sĩ	Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Quyết định về việc trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân liệt sĩ, Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi bảo tử	Tiết a, Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
4	Người có công nuôi dưỡng liệt sĩ	Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
5	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng khác hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và cá nhân có liên quan theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Quyết định về việc trợ cấp tuất hằng tháng đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác	Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
6	Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo	Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo	
7	Người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng	Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Giấy xác nhận khuyết tật	Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
8	Người tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và các đối tượng khác đã được ngân sách nhà nước đóng BHYT theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 01/01/2025	Huân chương kháng chiến; Huân chương Chiến thắng; Huy chương kháng chiến; Huy chương chiến thắng hoặc giấy chứng nhận đeo huân chương, huy chương; Quyết định tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến thắng, Huy chương kháng chiến, Huy chương chiến thắng; Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua khen thưởng cấp huyện trở lên.	Điều 65 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế hoặc người có công giúp đỡ cách mạng	Khoản 4 Điều 66 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

Trường hợp, người tham gia BHYT có giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hưởng quyền lợi y tế cao hơn khác với các giấy tờ ở bảng nêu trên, cung cấp bản chụp (scan) cho cơ quan BHXH làm căn cứ giải quyết.

- Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng phối hợp:

+ Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS) đối với đơn vị đăng ký tham gia lần đầu, di chuyển địa bàn hoặc thay đổi thông tin.

+ Danh sách đối tượng tham gia BHYT (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP).

+ Hồ sơ của người tham gia (Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHYT (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký tham gia lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin và bản chụp (scan) giấy tờ chứng minh được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn đối với trường hợp người tham gia được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn).

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng dịch vụ:

+ Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS) đối với đơn vị đăng ký tham gia lần đầu, di chuyển địa bàn hoặc thay đổi thông tin.

+ Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP).

+ Hồ sơ của người tham gia (Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHYT (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký tham gia lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin.

b) Hoàn trả tiền đóng BHYT đối với người tham gia BHYT thuộc nhóm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, nhóm tự đóng BHYT giảm giá trị sử dụng thẻ đã cấp do xác định lại thứ tự đóng BHYT (cá nhân thực hiện).

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

*** Ghi chú:**

- Các thành phần hồ sơ là mẫu do cơ quan BHXH ban hành, mẫu ban hành tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP là bản chính.

Trường hợp các thành phần hồ sơ khác đã có trong CSDL cơ quan BHXH đang quản lý, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL cư trú, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL chuyên ngành khác được kết nối, chia sẻ đủ điều kiện khai thác, sử dụng, đảm bảo tính pháp lý theo quy định thì đơn vị, người tham gia không phải cung cấp cho cơ quan BHXH.

- Trường hợp ủy quyền nhận tiền hoàn trả: Hồ sơ kèm theo Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người tham gia do tổ chức BHXH đóng, người tham gia do ngân sách nhà nước đóng, người được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, người tham gia BHYT theo hộ gia đình.

- Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an; cơ quan BHXH; cơ sở giáo dục đào tạo; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh và người có công với cách mạng; cơ sở trợ giúp xã hội...

- Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

3.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: BHXH tỉnh/BHXH cơ sở theo phân cấp quản lý, giải quyết.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT: Thẻ BHYT.

- Trường hợp Hoàn trả tiền đóng BHYT:

+ Tiền hoàn trả;

+ Thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu số 01-TB ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BHXH ngày 22/01/2025)

3.9. Phí, lệ phí: Không

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHYT (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP)

- Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu TK3-TS)

- Danh sách đối tượng tham gia BHYT (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP).

- Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP).

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014 và Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021;

- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025;

- Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019;

- Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;
- Thông tư số 86/2025/TT-BCA ngày 15/9/2025;
- Quyết định số 2306/QĐ-BYT ngày 11/7/2025;
- Quyết định số 366/QĐ-BHXXH ngày 29/4/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số bảo hiểm y tế:.....

I. Đăng ký tham gia bảo hiểm y tế lần đầu

- [01]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*):[02]. Giới tính:
 [03]. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... [04]. Dân tộc:
 [05]. Quốc tịch: [06]. Số CCCD/ĐDCN/Hộ chiếu:
 [07]. Điện thoại: [08]. Email (nếu có):
 [09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu:
 [10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính:
 [10.1]. Nhận thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử: - VssID ☐ - Email ☐
 [10.2]. Nhận thẻ bảo hiểm y tế bản giấy, địa chỉ: ☐
 [10.2a]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
 [10.2b]. Xã, phường, đặc khu: [10.2c]. Tỉnh, thành phố:

II. Điều chỉnh thông tin ghi trên thẻ bảo hiểm y tế

- [11]. Nội dung đề nghị điều chỉnh:
 [12]. Hồ sơ kèm theo (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

.....

..., ngày... tháng... năm...
NGƯỜI KÊ KHAI
 (*Ký, ghi rõ họ, tên*)

Ghi chú:

- Người tham gia tra cứu mã số bảo hiểm y tế tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>
- Trường hợp triển khai tờ khai điện tử:
 - + Các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Cá nhân chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.
 - + Trường hợp người kê khai sử dụng Tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để giải quyết các thủ tục trên môi trường điện tử thì không phải ký tên vào tờ khai.

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU SỐ 2

Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm y tế

1. Mục đích: người tham gia BHYT lần đầu kê khai đầy đủ thông tin khi tra cứu không thấy mã số BHYT hoặc người tham gia đề nghị điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ BHYT (thông tin về nhân thân, nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu,...).

2. Trách nhiệm lập: người tham gia.

3. Thời gian lập: khi người tham gia đăng ký tham gia BHYT lần đầu hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ BHYT.

4. Phương pháp lập: người tham gia tra cứu mã số BHXH tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>

4.1. Trường hợp người tham gia đăng ký tham gia BHYT lần đầu: kê khai mục I:

a) Đối với trường hợp người tham gia kê khai bản giấy:

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[04]. Dân tộc: ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh; đối với người mang quốc tịch nước ngoài để trống.

[05]. Quốc tịch: ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[06]. Số căn cước công dân/định danh cá nhân/Hộ chiếu: ghi số căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp (bao gồm cả trẻ em dưới 6 tuổi được cấp số định danh cá nhân).

[07]. Điện thoại: ghi số điện thoại của người tham gia hoặc số điện thoại để liên hệ với người tham gia.

[08]. Email: ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia hoặc địa chỉ thư điện tử để liên hệ với người tham gia (nếu có).

[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (áp dụng đối với người tham gia BHYT lần đầu): ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Trường hợp đăng ký phương thức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử: lựa chọn nhận kết quả thông qua VssID hoặc Email.

- Trường hợp đăng ký phương thức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy: ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) để cơ quan BHXH gửi thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

b) Đối với trường hợp kê khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì người tham gia chỉ kê khai từ mục [06] đến mục [10]; từ mục [01] đến mục [05] thì hệ thống tự động điền thông tin đã được kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư, CSDL Quốc gia về cư trú, CSDL Quốc gia về bảo hiểm, ...

4.2. Trường hợp người tham gia đề nghị điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ BHYT; kê khai mục II (Điều chỉnh thông tin ghi trên thẻ BHYT) như sau:

[11]. Nội dung đề nghị điều chỉnh: người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ BHYT như điều chỉnh thông tin nhân thân (họ tên, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân/định danh cá nhân/Hộ chiếu, ...), cấp lại thẻ BHYT, điện thoại, email, ...

[12]. Hồ sơ kèm theo (nếu có): ghi tên các giấy tờ chứng minh.

Tên cơ quan/tổ chức:
 Mã cơ quan, tổ chức:
 Họ và tên nhân viên thu:
 Mã nhân viên thu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Số: /..... ; ngày ... tháng ... năm ...

STT	Họ và tên	Mã số bảo hiểm y tế	Số căn cước công dân/Định danh cá nhân	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu	Mức đóng					Tháng tham gia	Tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ (%)	Loại thẻ bảo hiểm y tế		Ghi chú
					Tiền lương	Phụ cấp			Các khoản phụ cấp lương và thu nhập bổ sung			Bản điện tử	Bản giấy	
						Chức vụ	Thâm niên vượt khung (%)	Thâm niên nghề (%)						
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
(1)														
(2)														

Đề nghị cơ quan BHXH thanh toán thù lao theo quy định.

CƠ QUAN/TỔ CHỨC LẬP DANH SÁCH
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU SỐ 3 **Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế**

1. Mục đích: để kê khai các thông tin của người tham gia BHYT đăng ký tham gia, điều chỉnh mức đóng BHYT, cấp thẻ BHYT.

2. Trách nhiệm lập: Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

3. Thời gian lập: lập khi Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

4. Căn cứ lập: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHYT (Mẫu số 2), biến động về mức đóng và các hồ sơ, giấy tờ có liên quan.

5. Phương pháp lập

a) Phân thông tin chung

- Tên cơ quan/tổ chức: ghi đầy đủ tên Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng đã đăng ký với cơ quan BHXH

- Mã cơ quan/tổ chức: ghi mã cơ quan/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng do cơ quan BHXH cấp

- Ghi đầy đủ họ và tên; mã nhân viên thu do cơ quan BHXH cấp.

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

- Cột B: Ghi rõ họ, tên của từng người tham gia.

- Cột 1: ghi mã số BHYT của từng người tham gia.

- Cột 2: ghi số căn cước công dân/định danh cá nhân của từng người tham gia.

- Cột 3: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH

- Cột 4: ghi tiền lương được hưởng:

+ Đối với NLĐ:

* NLĐ thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì ghi bằng hệ số (bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có).

Ví dụ: Tiền lương ghi trong quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc là 2,34 thì ghi 2,34.

* NLĐ thực hiện chế độ tiền lương do chủ sử dụng lao động quyết định thì ghi mức lương theo công việc hoặc chức danh, bằng tiền đồng Việt Nam.

Ví dụ: mức lương của NLĐ là 52.000.000 đồng thì ghi 52.000.000 đồng.

+ Đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp thất nghiệp hằng tháng: ghi tiền lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp thất nghiệp.

+ Đối với người được ngân sách nhà nước đóng, ngân sách nhà nước hỗ trợ, người được tổ chức BHXH đóng theo mức lương cơ sở: ghi theo mức lương cơ sở

+ Đối với Người thuộc hộ gia đình tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình: ghi mức đóng do người tham gia đóng theo thứ tự giảm dần mức đóng.

Ví dụ: Gia đình ông Nguyễn Văn B, bà C (vợ ông B), anh D (con ông B) tham gia BHYT từ ngày 01/01/2025 với thời gian 12 tháng, lương cơ sở là 2.340.000 đồng thì số tiền ghi tại cột 6 như sau:

Ông B là: 2.340.000 đồng; Bà C là: 1.638.000 đồng; Anh D là: 1.404.000 đồng.

- Các Cột 5, 6, 7: Ghi phụ cấp chức vụ; phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề bằng tỷ lệ phần trăm (%) vào cột tương ứng, nếu không hưởng phụ cấp nào thì bỏ trống.

- Cột 8: Ghi phụ cấp lương và các khoản thu nhập bổ sung theo quy định của pháp luật lao động (nếu có).

- Cột 9: ghi tháng năm bắt đầu tham gia

- Cột 10: đối với đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ, tham gia BHYT nhóm tự đóng BHYT (nếu có) ghi tỷ lệ % ngân sách nhà nước hỗ trợ (bao gồm cả ngân sách nhà nước địa phương hỗ trợ thêm); các đối tượng khác để trống. Trường hợp tổ chức, cá nhân hỗ trợ ghi tỷ lệ % hỗ trợ khác vào cột 13.

- Cột 11, 12: người tham gia đăng ký nhận thẻ BHYT bản điện tử hoặc bản giấy thì đánh dấu x vào cột tương ứng

- Cột 13: ghi chú

+ Đối với NLD: ghi số; ngày, tháng, năm của hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc (ghi rõ thời hạn hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm) hoặc quyết định (tuyển dụng, tiếp nhận); tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, Ghi rõ thời gian (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm) nghỉ ốm, đau, thai sản hưởng chế độ BHXH; đối với NLD khi bị mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày đang trong thời gian nằm viện kèm theo giấy tờ chứng minh.

+ Đối với đối tượng được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn (nếu có): ghi giấy tờ chứng minh như người có công, cựu chiến binh,

+ Đối với người chỉ tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ, tham gia BHYT nhóm tự đóng BHYT: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng tương ứng với số tiền đóng

c) Chi tiêu theo hàng ngang:

- Tăng:

+ Ghi thứ tự tăng người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự tăng tiền lương.

- Giảm:

+ Ghi thứ tự giảm người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự giảm tiền lương.

Lưu ý: Trường hợp thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu thì ghi cột B, cột 1, cột 3 và ghi nội dung thay đổi vào cột 13, các cột khác bỏ trống.

d) Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

Tên tổ chức:
 Mã tổ chức:
 Họ và tên nhân viên thu:
 Mã nhân viên thu:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH
THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Họ và tên chủ hộ: số điện thoại (nếu có).....
 Địa chỉ: Số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
 Xã, phường, đặc khu: Tỉnh, thành phố:

TT	Họ và tên	Mã số bảo hiểm y tế	Số CCCD/ ĐCCN	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu	Tiền lương	Quan hệ với chủ hộ	Tỷ lệ NSNN hỗ trợ (%)	Thẻ bảo hiểm y tế		Ghi chú
									Bản điện tử	Bản giấy	
	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
...											

Tổng số người đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế: (Trong đó: thẻ bảo hiểm y tế bản giấy)

*Đề nghị cơ quan BHXH
 thanh toán thù lao theo quy định.*

TÓ CHỨC HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và
 chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội
 dung đã kê khai
, ngày tháng năm
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người tham gia tra cứu mã số bảo hiểm y tế tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>.
- Danh sách thành viên Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế phải được cập nhật đúng thông tin hộ gia đình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú hoặc thông tin cư trú trên tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Trường hợp triển khai từ khai điện tử:
 - + Các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác, ... trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Cá nhân chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.
 - + Trường hợp người kê khai sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để giải quyết các thủ tục trên môi trường điện tử thì không phải ký tên vào tờ khai.

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU SỐ 4

Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế

1. Mục đích: Kế khai đầy đủ, chính xác thông tin các thành viên trong hộ gia đình khi đăng ký tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng

2. Trách nhiệm lập: đại diện thành viên hộ gia đình

3. Thời gian lập: khi thành viên hộ gia đình cùng tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình trong năm tài chính để giảm trừ mức đóng

4. Phương pháp lập

a) Phân thông tin chung:

- Tên tổ chức: ghi đầy đủ tên tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng đăng ký với cơ quan BHXH.

- Mã tổ chức: ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng do cơ quan BHXH cấp.

- Ghi đầy đủ họ và tên; mã nhân viên thu do cơ quan BHXH cấp.
- Ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ; Điện thoại liên hệ; Địa chỉ hộ gia đình theo thông tin trên CSDL Quốc gia về cư trú hoặc CSDL Quốc gia về dân cư hoặc ứng dụng VNeID.

b) Bảng thông tin thành viên hộ gia đình (đối với tham gia BHYT lần đầu thì kèm theo Mẫu số 2):

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết các thành viên trong hộ gia đình của người tham gia.

- Cột B: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của từng thành viên thuộc hộ gia đình (bao gồm cả chủ hộ gia đình).

- Cột 1: ghi mã số BHYT của từng người tham gia.

- Cột 2: ghi số CCCD/ĐDCN của từng thành viên hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cột 3: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân của từng thành viên hộ gia đình.

- Cột 4: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Cột 5: ghi mức lương cơ sở.

- Cột 6: ghi mối quan hệ với chủ hộ (theo thông tin trên CSDL Quốc gia về cư trú hoặc CSDL Quốc gia về dân cư hoặc ứng dụng VNeID).

- Cột 7: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có).

- Cột 8, 9: người tham gia đăng ký nhận thẻ BHYT bản điện tử hoặc bản giấy thì đánh dấu x vào cột tương ứng.

- Cột 10: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng tương ứng với số tiền đóng.

c) Sau khi hoàn tất việc kê khai: Người tham gia ghi nội dung: tự nguyện kê khai, cung cấp giấy tờ liên quan để đảm bảo chính xác thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; Ký và ghi rõ họ tên.

d) Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

Lưu ý: Trường hợp sáp nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Mã đơn vị:

- [01]. Tên đơn vị: [02]. Mã số thuế:
[03]. Địa chỉ trụ sở chính:
[04]. Địa chỉ liên hệ:
[05]. Địa chỉ thư điện tử: [06]. Số điện thoại liên hệ:
[07]. Người đại diện: [08]. Số định danh cá nhân:
[09]. Loại hình đơn vị:
[10]. Ngành kinh tế:
[11]. Đối tượng tham gia:
[12]. Phương thức đóng: - ☐ Hằng tháng - ☐ 03 tháng - ☐ 06 tháng
[13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH:
[14]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

....., ngày tháng năm

**Đơn vị sử dụng lao động/Cơ quan quản lý người chi
tham gia BHYT/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chi điện thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP
Tờ khai đơn vị đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
(mẫu TK3-TS)

a) Mục đích: kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

b) Trách nhiệm lập: Đơn vị sử dụng lao động/ Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT/ Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

c) Thời gian lập: đăng ký tham gia lần đầu hoặc di chuyển địa bàn hoặc điều chỉnh thông tin của đơn vị.

d) Phương pháp lập:

* Mã định danh đơn vị: ghi mã đơn vị do cơ quan BHXH cấp

[01]. Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[02]. Mã số thuế: ghi mã số thuế của đơn vị do cơ quan Thuế cấp hoặc mã quan hệ ngân sách do cơ quan tài chính cấp.

[03]. Địa chỉ trụ sở chính: ghi địa chỉ trụ sở chính của đơn vị như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[04]. Địa chỉ liên hệ: ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thôn xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố nơi đơn vị đóng trụ sở để cơ quan BHXH liên hệ giao dịch.

[05]. Địa chỉ thư điện tử: ghi địa chỉ thư điện tử của đơn vị

[06]. Số điện thoại liên hệ: ghi số điện thoại của đơn vị để cơ quan BHXH liên hệ.

[07]. Người đại diện: ghi họ tên người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[08]. Số định danh cá nhân: ghi số định danh cá nhân của người đại diện như trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, Quyết định thành lập, ...

[09]. Loại hình đơn vị: ghi các loại hình đơn vị như: Cơ quan hành chính, Đảng, đoàn; Sự nghiệp công lập; Sự nghiệp ngoài công lập; Doanh nghiệp nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Doanh nghiệp ngoài nhà nước (ghi cụ thể như: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân); Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh; cá nhân có sử dụng lao động; Văn phòng đại diện, tổ chức quốc tế,

[10]. Ngành kinh tế: ghi ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

[11]. Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia (cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; người nước ngoài;)

[12]. Phương thức đóng: tích chọn phương thức đóng hằng tháng hoặc 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần.

Phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh cá thể, Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

[13]. Đăng ký tham gia tại cơ quan BHXH: ghi tên cơ quan BHXH nơi đơn vị đăng ký trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập hoặc nơi đăng ký Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

[14]. Điều chỉnh thông tin: ghi nội dung yêu cầu điều chỉnh như: tên đơn vị, địa chỉ đơn vị, loại hình đơn vị...

Trường hợp đơn vị đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; ghi: ***“đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất từ tháng, năm đến tháng, năm”*** (tính từ ngày Tòa án thụ lý đơn và không quá 12 tháng) kèm theo văn bản của cơ quan Tòa án để làm căn cứ giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

đ) Đơn vị sử dụng lao động/ Cơ quan quản lý người chi tham gia BHYT/ Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số BHXH:

A. Đăng ký tham gia

I. Thông tin chung

- [01]. Họ và tên: [02]. Giới tính: - ☐ Nam - ☐ Nữ
[03]. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... [04]. Số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu:
[05]. Dân tộc: [06]. Quốc tịch: [07]. Số điện thoại:
[08]. Địa chỉ email:
[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD theo hình thức tự nguyện):
[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - ☐ Bản điện tử - ☐ Bản giấy
[11]. Địa chỉ nhận bản giấy:
[11.1]. số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
[11.2]. Xã, phường, đặc khu: [11.3]. Tỉnh, thành phố:

II. Thông tin bổ sung (áp dụng đối với (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia BHTNLD theo hình thức tự nguyện đăng ký tham gia lần đầu và (6) Các trường hợp đăng ký tham gia lại; đăng ký thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng)

- [12]. Mức tiền đóng: [13]. Phương thức đóng:
[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (áp dụng đối với người tham gia BHTNLD tự nguyện):
[15]. Đối tượng tham gia:

B. Điều chỉnh thông tin

- [16]. Nội dung đề nghị:
.....
[17]. Giấy tờ kèm theo (nếu có):
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

....., ngày tháng năm

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK1-TS)

1. Mục đích: kê khai đầy đủ thông tin khi người tham gia đăng ký tham gia BHXH bắt buộc BHYT, BHTN hoặc đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng, mức đóng BHXH tự nguyện hoặc điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện hoặc người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký tham gia hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT

2. Trách nhiệm lập: người tham gia.

3. Thời gian lập: khi có phát sinh

4. Phương pháp lập:

Mã số BHXH: ghi mã số BHXH của người tham gia

4.1. Mục I. Đăng ký tham gia

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: tích chọn giới tính của người tham gia.

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước/CCCD/hộ chiếu.

[04]. Số CCCD/ĐDCN/Hộ chiếu: ghi số định danh cá nhân trên căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp

[05]. Dân tộc: ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh; đối với người mang quốc tịch nước ngoài ghi “nước ngoài”.

[06]. Quốc tịch: ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[07]. Số điện thoại liên hệ: ghi số thuê bao di động của người tham gia để cơ quan BHXH liên hệ.

[08]. Địa chỉ email: Ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia để nhận kết quả sổ BHXH, thẻ BHYT bản điện tử do cơ quan BHXH trả.

[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tích chọn nhận kết quả bản điện tử hoặc bản giấy

[11]. Đăng ký nhận bản giấy: ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố)

[12]. Mức tiền đóng:

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, BHYT nhưng thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH tự nguyện: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện ghi theo một trong hai phương thức đóng (đóng 06 tháng một lần hoặc đóng 12 tháng một lần) theo lương tối thiểu vùng IV do Chính phủ quy định như sau:

+ Mức đóng 06 tháng bằng 6% tháng lương tối thiểu vùng IV;

+ Mức đóng 12 tháng bằng 12% tháng lương tối thiểu vùng IV.

[13]. Phương thức đóng

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký phương thức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng BHXH tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng,)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (06 tháng hoặc 12 tháng)

[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (*áp dụng đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện*): ghi cụ thể, đầy đủ nghề nghiệp, công việc đang làm, tổng thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ví dụ: Lái xe ô tô qua ứng dụng Grab làm việc lưu động từ 5 giờ đến 9 giờ/ngày trong địa bàn huyện A, hướng dẫn viên du lịch làm việc từ 6 giờ đến 8 giờ/ngày cố định tại địa điểm B, cộng tác viên báo giao thông phụ trách sản xuất tin, bài lĩnh vực giao thông đô thị làm việc lưu động từ 3 giờ đến 4 giờ/ngày trong địa bàn huyện C,...

[15]. Đối tượng tham gia: ghi cụ thể đối tượng tham gia thuộc một trong các đối tượng: (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

4.1. Mục B. Điều chỉnh thông tin

[16]. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh, cụ thể:

th

- Trường hợp điều chỉnh thông tin nhân thân (họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số CCCD/ĐCCN/hộ chiếu,...), số điện thoại liên hệ, Email: người tham gia ghi đầy đủ thông tin cần điều chỉnh; nộp cho đơn vị quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp điều chỉnh thông tin đã ghi trên sổ BHXH, nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp hưởng quyền lợi BHYT cao hơn kèm theo bản sao giấy tờ liên quan; thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu; nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả cho người tham gia BHXH, BHTN: ghi rõ nội dung đề nghị; tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả; nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý. Trường hợp hoàn trả BHXH tự nguyện do người tham gia chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết kèm theo giấy tờ chứng minh.

- Trường hợp gộp sổ BHXH kèm theo các sổ BHXH (nếu có); nộp cho cơ quan BHXH nơi đang quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp đề nghị xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất: ghi tên, địa chỉ đơn vị làm việc; từ tháng, đến tháng chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH; mức đóng, chức danh nghề; nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đóng BHXH bắt buộc cho thời gian còn thiếu không quá 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng: nộp hồ sơ và đóng tiền cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp tính thời gian công tác đối với người tham gia trước ngày 01/01/1995; tính thời gian công tác đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP trước ngày 01/01/1998: nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý kèm theo giấy tờ chứng minh. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đề nghị cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT bản giấy nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả tiền đóng: ghi tên tại khoản, số tài khoản, tên ngân hàng thụ hưởng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả.

- Các trường hợp điều chỉnh khác, nộp cho cơ quan BHXH.

[17]. Hồ sơ kèm theo: Ghi cụ thể tên các giấy tờ kèm theo

Sau khi hoàn tất việc kê khai: người tham gia ghi nội dung: Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; ký và ghi rõ họ tên.

th

Đơn vị xác nhận đối với người đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh.

Lưu ý: Cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng đối với các trường hợp:

+ Hoàn trả một phần số tiền đã đóng BHXH tự nguyện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; đóng trùng thời gian tham gia BHXH tự nguyện với BHXH Bắt buộc.

+ Người lao động có thời gian đóng BHXH, BHTN bắt buộc tại nhiều đơn vị trùng nhau.

+ Người lao động có 2 sổ BHXH đề nghị gộp sổ có thời gian đóng trùng BHXH, BHTN.

+ Người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, tự đóng giảm giá trị sử dụng thẻ đã cấp do xác định thứ tự đóng BHYT.

4. Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Lập, nộp hồ sơ

- Người tham gia: Kê khai Tờ khai, lập hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH.

- Đơn vị sử dụng lao động/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng/Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT: gửi hồ sơ của người tham gia cho cơ quan BHXH đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua đơn vị.

Bước 2. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận và dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác: hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ kèm theo lý do.

Bước 3. Nhận kết quả

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần hồ sơ:

a) Người tham gia

* Cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT không thay đổi thông tin: Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

* Điều chỉnh thông tin

- Điều chỉnh thông tin nhân thân: Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Điều chỉnh thông tin đã ghi trên sổ BHXH (chức danh nghề, nơi làm việc...): Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) kèm theo bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu hồ sơ giấy tờ liên quan tới việc điều chỉnh.

- Thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

- Điều chỉnh quyền lợi BHYT cao hơn: (1) Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS); (2) Bản chụp (scan) văn bản, tài liệu liên quan để thay đổi thông tin quyền lợi được hưởng. *(Trường hợp thông tin của người tham gia đã được cập nhật trong CSDL quốc gia về dân cư, CSDL về cư trú hoặc các CSDL chuyên ngành khác như CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công, CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo, CSDL người khuyết tật... thì không phải cung cấp).*

Các văn bản, tài liệu liên quan dùng để thay đổi thông tin quyền lợi được hưởng của người tham gia được quy định tại các văn bản: Nghị định số

131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công; Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia BHYT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội...;

Tùy theo từng trường hợp, người tham gia cung cấp bản chụp (scan) của một trong số văn bản, tài liệu liên quan như:

STT	Đối tượng	Giấy tờ chứng minh	Căn cứ pháp lý
1	Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
		Quyết định về việc công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hay người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi cho người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc trợ cấp, phụ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần.	Tiết a Khoản 1, tiết d Khoản 2 Điều 39; Khoản 4 Điều 77; Khoản 2 Điều 78; khoản 3 Điều 79; Khoản 2 Điều 80; Khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
		Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.	Tiết e khoản 1, tiết d khoản 2 và tiết d khoản 3 Điều 56; Khoản 6 Điều 57 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

STT	Đối tượng	Giấy tờ chứng minh	Căn cứ pháp lý
		Giấy chứng nhận người có công	Khoản 4 Điều 7; Khoản 4 Điều 12; Tiết a Khoản 1 và tiết d khoản 2 Điều 39; Tiết e khoản 1, tiết d khoản 2 và tiết d khoản 3 Điều 56; Khoản 6 Điều 57; Khoản 4 Điều 77; Khoản 2 Điều 78; Khoản 3 Điều 79; khoản 2 Điều 80; khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
2	Cựu chiến binh	Quyết định hưởng chế độ trợ cấp của cơ quan có thẩm quyền	Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
3	Thân nhân của liệt sĩ	Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Quyết định về việc trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân liệt sĩ, Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và trợ cấp một lần khi báo tử	Tiết a, Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
4	Người có công nuôi dưỡng liệt sĩ	Quyết định giải quyết chế độ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
5	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng khác hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và cá nhân có liên quan theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Quyết định về việc trợ cấp tuất hằng tháng đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác	Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
6	Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo	Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo	
7	Người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng	Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Giấy xác nhận khuyết tật	Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH
8	Người tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và các đối tượng khác đã được ngân sách nhà nước đóng BHYT theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 01/01/2025	Huân chương kháng chiến; Huân chương Chiến thắng; Huy chương kháng chiến; Huy chương chiến thắng hoặc giấy chứng nhận đeo huân chương, huy chương; Quyết định tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến thắng, Huy chương kháng chiến, Huy chương chiến thắng; Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết	Điều 65 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

STT	Đối tượng	Giấy tờ chứng minh	Căn cứ pháp lý
		thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua khen thưởng cấp huyện trở lên.	
		Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế hoặc người có công giúp đỡ cách mạng	Khoản 4 Điều 66 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

Trường hợp, người tham gia BHYT có giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hưởng quyền lợi y tế cao hơn khác với các giấy tờ ở bảng nêu trên, cung cấp bản chụp (scan) cho cơ quan BHXH làm căn cứ giải quyết.

* Gộp sổ BHXH trong trường hợp một người có từ 2 sổ trở lên

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS). Trường hợp có thời gian đóng trùng BHXH, BHTN người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị hoàn trả, tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả.

- Sổ BHXH (đối với trường hợp người tham gia có sổ BHXH cấp theo mẫu quy định tại Quyết định số 1443/LĐ-TBXH của Bộ Lao động - Thương binh, xã hội trước ngày 31/12/2008 mà chưa được cập nhật lên CSDL của cơ quan BHXH).

* Đề nghị xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất:

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

* Tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng BHXH; tính thời gian công tác hưởng BHXH đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP

- Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);

- Trường hợp NLĐ có thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995; cán bộ xã đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP trước ngày 01/01/1998: Hồ sơ gốc và các giấy tờ liên quan chứng minh.

Hồ sơ một số trường hợp, hồ sơ cụ thể:

STT	Trường hợp	Hồ sơ
1	Tính thời gian công tác để hưởng BHXH đối với NLĐ làm việc thuộc khu vực nhà nước, nghỉ chờ việc từ ngày 01/11/1987 đến trước ngày 01/01/1995	- Lý lịch gốc và lý lịch bổ sung (nếu có) của NLĐ - Quyết định tiếp nhận, hợp đồng lao động, các giấy tờ có liên quan khác như: quyết định nâng bậc lương, quyết định điều động hoặc quyết định

STT	Trường hợp	Hồ sơ
		chuyển công tác, quyết định phục viên xuất ngũ, chuyển ngành, giấy thôi trả lương; - Danh sách của đơn vị có tên NLD đến ngày 31/12/1994 hoặc các giấy tờ xác định NLD có tên trong danh sách của đơn vị đến ngày 31/12/1994; - Quyết định nghỉ chờ việc. Trường hợp không có quyết định nghỉ chờ việc thì phải có xác nhận bằng văn bản của thủ trưởng đơn vị tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp sổ BHXH, trong đó đảm bảo NLD có tên trong danh sách của đơn vị tại thời điểm có quyết định nghỉ chờ việc và chưa giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc BHXH một lần. Trường hợp đơn vị đó giải thể, thì do cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận.
2	Tính thời gian công tác đối với NLD đi hợp tác lao động trước ngày 01/01/1995	
2.1.	Người đi lao động có thời gian ở nước ngoài theo Hiệp định của Chính phủ và người đi làm đội trưởng, phiên dịch, cán bộ vùng do nước ngoài trả lương	- Lý lịch gốc, lý lịch bổ sung (nếu có), các giấy tờ gốc có liên quan đến thời gian làm việc, tiền lương của NLD trước khi đi làm việc ở nước ngoài; quyết định tiếp nhận trở lại làm việc đối với trường hợp NLD về nước và tiếp tục làm việc trước ngày 01/01/1995. Trường hợp không có Quyết định tiếp nhận thì được thay thế bằng Lý lịch do NLD khai khi được tiếp nhận trở lại làm việc hoặc lý lịch của NLD khai có xác nhận của đơn vị tiếp nhận; - Bản chính “Thông báo chuyển trả” hoặc “Quyết định chuyển trả” của Cục Hợp tác quốc tế về lao động (nay là Cục Quản lý lao động ngoài nước) cấp. Trường hợp không còn bản chính “Thông báo chuyển trả” hoặc “Quyết định chuyển trả” thì phải có Giấy xác nhận về thời gian đi hợp tác lao động để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội của Cục Quản lý lao động ngoài nước trên cơ sở đơn đề nghị của NLD (theo Mẫu số 01 và số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc); - Giấy xác nhận chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần (hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp phục viên, xuất ngũ đối với trường hợp

tlc

STT	Trường hợp	Hồ sơ
		quân nhân, công an nhân dân phục viên, xuất ngũ, thôi việc trong khoảng thời gian ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994) sau khi về nước của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý NLD trước khi đi công tác, làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể thì cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận. Đối với những người là lao động xã hội đi hợp tác lao động; công nhân, viên chức Nhà nước, công an nhân dân, quân nhân trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài đã hưởng trợ cấp thôi việc hoặc phục viên, xuất ngũ; quân nhân, công nhân viên quốc phòng sau khi về nước đã được Bộ Quốc phòng lập hồ sơ giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ riêng đối với thời gian trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài và cấp “Giấy chứng nhận thời gian đi hợp tác lao động ở nước ngoài” thì do Sở Nội vụ xác nhận;
2.2.	Người đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức hợp tác trực tiếp giữa các bộ, địa phương của Nhà nước ta với các tổ chức kinh tế của nước ngoài	- Lý lịch gốc, lý lịch bổ sung (nếu có), các giấy tờ gốc có liên quan đến thời gian làm việc, tiền lương của NLD trước khi đi làm việc ở nước ngoài; quyết định tiếp nhận trở lại làm việc đối với trường hợp NLD về nước và tiếp tục làm việc trước ngày 01/01/1995. Trường hợp không có Quyết định tiếp nhận thì được thay thế bằng Lý lịch do NLD khai khi được tiếp nhận trở lại làm việc hoặc lý lịch của NLD khai có xác nhận của đơn vị tiếp nhận; - Giấy xác nhận chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần (hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp phục viên, xuất ngũ đối với trường hợp quân nhân, công an nhân dân phục viên, xuất ngũ, thôi việc trong khoảng thời gian ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994) sau khi về nước của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý NLD trước khi đi công tác, làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể thì cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận. Đối với những người là lao động xã hội đi hợp tác lao động; công nhân, viên chức Nhà nước, công an nhân dân, quân nhân trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài đã hưởng trợ cấp thôi việc hoặc phục viên, xuất ngũ; quân nhân, công nhân viên quốc phòng sau khi về nước đã được Bộ

th

STT	Trường hợp	Hồ sơ
		Quốc phòng lập hồ sơ giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ riêng đối với thời gian trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài và cấp “Giấy chứng nhận thời gian đi hợp tác lao động ở nước ngoài” thì do Sở Nội vụ xác nhận; - Bản chính Quyết định cử đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản sao Quyết định trong trường hợp NLD được cử đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài bằng một Quyết định chung cho nhiều người. Trường hợp không còn bản chính Quyết định cử đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài thì được thay thế bằng bản sao Quyết định có xác nhận của bộ chủ quản đối với NLD làm việc ở nước ngoài theo hình thức hợp tác do bộ cử đi hoặc xác nhận của Sở Nội vụ đối với NLD do địa phương cử đi. Đối với trường hợp không có Quyết định cử đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài thì phải có xác nhận bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử NLD, trong đó ghi rõ thời gian NLD được cử đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cử đi không còn tồn tại thì cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.
2.3	Người đi học tập, thực tập ở nước ngoài	- Lý lịch gốc, lý lịch bổ sung (nếu có), các giấy tờ gốc có liên quan đến thời gian làm việc, tiền lương của NLD trước khi đi học tập, thực tập ở nước ngoài; quyết định tiếp nhận trở lại làm việc đối với trường hợp NLD về nước và tiếp tục làm việc trước ngày 01/01/1995. Trường hợp không có Quyết định tiếp nhận thì được thay thế bằng Lý lịch do NLD khai khi được tiếp nhận trở lại làm việc hoặc lý lịch của NLD khai có xác nhận của đơn vị tiếp nhận; - Giấy xác nhận chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần (hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp phục viên, xuất ngũ đối với trường hợp quân nhân, công an nhân dân phục viên, xuất ngũ, thôi việc trong khoảng thời gian ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994) sau khi về nước của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý NLD trước khi đi học tập, thực tập ở nước ngoài. Trường hợp cơ

STT	Trường hợp	Hồ sơ
		quan, đơn vị đã giải thể thì cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận. Đối với những người là lao động xã hội đi hợp tác lao động; công nhân, viên chức Nhà nước, công an nhân dân, quân nhân trước khi đi học tập, thực tập ở nước ngoài đã hưởng trợ cấp thôi việc hoặc phục viên, xuất ngũ; quân nhân, công nhân viên quốc phòng sau khi về nước đã được Bộ Quốc phòng lập hồ sơ giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ riêng đối với thời gian trước khi đi học tập, thực tập ở nước ngoài và cấp “Giấy chứng nhận thời gian đi hợp tác lao động ở nước ngoài” thì do Sở Nội vụ xác nhận; - Bản chính Quyết định cử đi học tập, thực tập có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản sao Quyết định trong trường hợp NLD được cử đi học tập, thực tập có thời hạn ở nước ngoài bằng một Quyết định chung cho nhiều người. Trường hợp không còn bản chính Quyết định cử đi học tập, thực tập có thời hạn ở nước ngoài thì được thay thế bằng bản sao Quyết định có xác nhận của đơn vị cử đi. Đối với trường hợp không có Quyết định cử đi học tập, thực tập có thời hạn ở nước ngoài thì phải có xác nhận bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử NLD, trong đó ghi rõ thời gian NLD được cử đi học tập, thực tập có thời hạn ở nước ngoài và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cử đi không còn tồn tại thì cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.
2.4.	Người đi làm chuyên gia theo Hiệp định của Chính phủ	- Lý lịch gốc, lý lịch bổ sung (nếu có), các giấy tờ gốc có liên quan đến thời gian làm việc, tiền lương của NLD trước khi đi làm chuyên gia ở nước ngoài; quyết định tiếp nhận trở lại làm việc đối với trường hợp NLD về nước và tiếp tục làm việc trước ngày 01/01/1995. Trường hợp không có Quyết định tiếp nhận thì được thay thế bằng Lý lịch do NLD khai khi được tiếp nhận trở lại làm việc hoặc lý lịch của NLD khai có xác nhận của đơn vị tiếp nhận; - Giấy xác nhận chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc, trợ cấp một lần (hoặc trợ cấp một lần,

th

STT	Trường hợp	Hồ sơ
		trợ cấp phục viên, xuất ngũ đối với trường hợp quân nhân, công an nhân dân phục viên, xuất ngũ, thôi việc trong khoảng thời gian ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994) sau khi về nước của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý NLD trước khi đi làm chuyên gia theo Hiệp định của Chính phủ. Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể thì cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận. Đối với những người là lao động xã hội đi hợp tác lao động; công nhân, viên chức Nhà nước, công an nhân dân, quân nhân trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài đã hưởng trợ cấp thôi việc hoặc phục viên, xuất ngũ; quân nhân, công nhân viên quốc phòng sau khi về nước đã được Bộ Quốc phòng lập hồ sơ giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ riêng đối với thời gian trước khi đi hợp tác lao động ở nước ngoài và cấp “Giấy chứng nhận thời gian đi hợp tác lao động ở nước ngoài” thì do Sở Nội vụ xác nhận. - Bản chính Quyết định cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài hoặc bản sao Quyết định trong trường hợp NLD được cử đi làm chuyên gia bằng một Quyết định chung cho nhiều người. Trường hợp không còn bản chính Quyết định cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài thì được thay thế bằng bản sao Quyết định có xác nhận của đơn vị cử đi. Đối với trường hợp không có Quyết định cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài thì phải có xác nhận bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử NLD, trong đó ghi rõ thời gian NLD được cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cử đi không còn tồn tại thì cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận; - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý chuyên gia về việc đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước và đóng BHXH theo quy định của Nhà nước của chuyên gia trong thời gian làm việc ở nước ngoài

b) Đơn vị: Đơn vị sử dụng lao động xác nhận vào Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia trong

th

trường hợp người tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh.

*** Ghi chú:**

- Các thành phần hồ sơ là mẫu do cơ quan BHXH ban hành là bản chính;
- Trường hợp các thành phần hồ sơ khác đã có trong CSDL cơ quan BHXH đang quản lý, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được kết nối, chia sẻ đủ điều kiện khai thác, sử dụng, đảm bảo tính pháp lý theo quy định thì đơn vị sử dụng lao động, NLĐ không phải cung cấp cho cơ quan BHXH
- Trường hợp ủy quyền nhận tiền hoàn trả: Hồ sơ kèm theo Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp Cấp lại, điều chỉnh thông tin, gộp sổ BHXH: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Trường hợp Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Trường hợp Tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng BHXH, tính thời gian công tác hưởng BHXH đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Trường hợp Xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp cần phải xác minh lại quá trình đóng BHXH thì thời hạn không quá 45 ngày.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN;
- Đơn vị sử dụng lao động/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng/Cơ quan quản lý người chỉ tham gia BHYT.

4.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan BHXH theo phân cấp.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp: Cấp lại, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH; Tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 để hưởng BHXH, tính thời gian công tác hưởng BHXH đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP; Xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường

hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024; gộp sổ BHXH: Kết quả là Sổ BHXH.

- Trường hợp Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT: Thẻ BHYT
- Trường hợp Hoàn trả tiền đóng cho thời gian đóng trùng BHXH, BHTN:
+ Tiền hoàn trả;
- + Thông báo kết quả giải quyết TTHC (Mẫu số 01-TB ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BHXH ngày 22/01/2025).

4.9. Phí, lệ phí: Không

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014 và Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024;
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021;
- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;
- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025;
- Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019;
- Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;
- Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025;
- Quyết định số 2306/QĐ-BYT ngày 11/7/2025;
- Quyết định số 366/QĐ-BHXH ngày 29/4/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Mã số BHXH:

A. Đăng ký tham gia

I. Thông tin chung

- [01]. Họ và tên: [02]. Giới tính: - ☐ Nam - ☐ Nữ
[03]. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... [04]. Số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu:
[05]. Dân tộc: [06]. Quốc tịch: [07]. Số điện thoại:
[08]. Địa chỉ email:
[09] Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD theo hình thức tự nguyện):
[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - ☐ Bản điện tử - ☐ Bản giấy
[11] Địa chỉ nhận bản giấy:
[11.1]. số nhà, đường/phố, thôn/xóm:
[11.2]. Xã, phường, đặc khu: [11.3]. Tỉnh, thành phố:

II. Thông tin bổ sung (áp dụng đối với (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia BHTNLD theo hình thức tự nguyện đăng ký tham gia lần đầu và (6) Các trường hợp đăng ký tham gia lại; đăng ký thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập làm căn cứ đóng)

- [12]. Mức tiền đóng: [13]. Phương thức đóng:
[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (áp dụng đối với người tham gia BHTNLD tự nguyện):
[15]. Đối tượng tham gia:

B. Điều chỉnh thông tin

- [16]. Nội dung đề nghị:
.....
[17]. Giấy tờ kèm theo (nếu có):
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

....., ngày tháng năm
Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật
về nội dung kê khai.
Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Trường hợp kê khai biểu mẫu điện tử thì các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, ... trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thì thông tin được tự động điền vào tờ khai điện tử. Đơn vị, tổ chức chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK1-TS)

1. Mục đích: kê khai đầy đủ thông tin khi người tham gia đăng ký tham gia BHXH bắt buộc BHYT, BHTN hoặc đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng, mức đóng BHXH tự nguyện hoặc điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện hoặc người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký tham gia hoặc đề nghị điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT

2. Trách nhiệm lập: người tham gia.

3. Thời gian lập: khi có phát sinh

4. Phương pháp lập:

Mã số BHXH: ghi mã số BHXH của người tham gia

4.1. Mục I. Đăng ký tham gia

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: tích chọn giới tính của người tham gia.

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu.

[04]. Số CCCD/ĐDCN/Hộ chiếu: ghi số định danh cá nhân trên căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp

[05]. Dân tộc: ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh; đối với người mang quốc tịch nước ngoài ghi "nước ngoài".

[06]. Quốc tịch: ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc căn cước công dân/định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (đối với người mang quốc tịch nước ngoài).

[07]. Số điện thoại liên hệ: ghi số thuê bao di động của người tham gia để cơ quan BHXH liên hệ.

[08]. Địa chỉ email: Ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia để nhận kết quả sổ BHXH, thẻ BHYT bản điện tử do cơ quan BHXH trả.

[09]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[10]. Đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tích chọn nhận kết quả bản điện tử hoặc bản giấy

[11]. Đăng ký nhận bản giấy: ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố)

[12]. Mức tiền đóng:

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, BHYT nhưng thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH tự nguyện: ghi mức tiền lương lựa chọn làm căn cứ đóng BHXH, mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

- Đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện ghi theo một trong hai phương thức đóng (đóng 06 tháng một lần hoặc đóng 12 tháng một lần) theo lương tối thiểu vùng IV do Chính phủ quy định như sau:

- + Mức đóng 06 tháng bằng 6% tháng lương tối thiểu vùng IV;
- + Mức đóng 12 tháng bằng 12% tháng lương tối thiểu vùng IV.

[13]. Phương thức đóng

- Đối với người tham gia là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc người giữ các chức danh quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương đăng ký phương thức đóng BHXH, BHYT bắt buộc: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng BHXH tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (hàng tháng hoặc 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng,)

- Đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện: ghi cụ thể phương thức đóng (06 tháng hoặc 12 tháng)

[14]. Nghề, công việc, thời gian và nơi làm việc (*áp dụng đối với người tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện*): ghi cụ thể, đầy đủ nghề nghiệp, công việc đang làm, tổng thời gian làm việc hàng ngày và địa chỉ nơi làm việc, ví dụ: Lái xe ô tô qua ứng dụng Grab làm việc lưu động từ 5 giờ đến 9 giờ/ngày trong địa bàn huyện A, hướng dẫn viên du lịch làm việc từ 6 giờ đến 8 giờ/ngày cố định tại địa điểm B, cộng tác viên báo giao thông phụ trách sản xuất tin, bài lĩnh vực giao thông đô thị làm việc lưu động từ 3 giờ đến 4 giờ/ngày trong địa bàn huyện C,...

[15]. Đối tượng tham gia: ghi cụ thể đối tượng tham gia thuộc một trong các đối tượng: (1) chủ hộ kinh doanh; (2) người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương, (3) Người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương, (4) tham gia BHXH tự nguyện, (5) tham gia bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện

4.1. Mục B. Điều chỉnh thông tin

[16]. Nội dung đề nghị điều chỉnh: Người tham gia ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh, cụ thể:

th

- Trường hợp điều chỉnh thông tin nhân thân (họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số CCCD/ĐDCN/hộ chiếu,...), số điện thoại liên hệ, Email: người tham gia ghi đầy đủ thông tin cần điều chỉnh; nộp cho đơn vị quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp điều chỉnh thông tin đã ghi trên sổ BHXH, nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp hưởng quyền lợi BHYT cao hơn kèm theo bản sao giấy tờ liên quan; thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu; nộp cho đơn vị hoặc cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả cho người tham gia BHXH, BHTN: ghi rõ nội dung đề nghị; tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả; nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý. Trường hợp hoàn trả BHXH tự nguyện do người tham gia chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết kèm theo giấy tờ chứng minh.

- Trường hợp gộp sổ BHXH kèm theo các sổ BHXH (nếu có); nộp cho cơ quan BHXH nơi đang quản lý. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH trên toàn quốc.

- Trường hợp đề nghị xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia trong trường hợp đơn vị không còn khả năng đóng BHXH cho người tham gia trước ngày 01/7/2024 để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất: ghi tên, địa chỉ đơn vị làm việc; từ tháng, đến tháng chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH; mức đóng, chức danh nghề; nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đóng BHXH bắt buộc cho thời gian còn thiếu không quá 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng: nộp hồ sơ và đóng tiền cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp tính thời gian công tác đối với người tham gia trước ngày 01/01/1995; tính thời gian công tác đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP trước ngày 01/01/1998: nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý kèm theo giấy tờ chứng minh. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH nộp cho cơ quan BHXH nơi cư trú.

- Trường hợp đề nghị cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT bản giấy nộp cho cơ quan BHXH nơi quản lý.

- Trường hợp hoàn trả tiền đóng: ghi tên tại khoản, số tài khoản, tên ngân hàng thụ hưởng (nếu có) để nhận tiền hoàn trả.

- Các trường hợp điều chỉnh khác, nộp cho cơ quan BHXH.

[17]. Hồ sơ kèm theo: Ghi cụ thể tên các giấy tờ kèm theo

Sau khi hoàn tất việc kê khai: người tham gia ghi nội dung: Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; ký và ghi rõ họ tên.

th

Đơn vị xác nhận đối với người đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh.

Lưu ý: Cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng đối với các trường hợp:

+ Hoàn trả một phần số tiền đã đóng BHXH tự nguyện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; đóng trùng thời gian tham gia BHXH tự nguyện với BHXH Bắt buộc.

+ Người lao động có thời gian đóng BHXH, BHTN bắt buộc tại nhiều đơn vị trùng nhau.

+ Người lao động có 2 sổ BHXH đề nghị gộp sổ có thời gian đóng trùng BHXH, BHTN.

+ Người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, tự đóng giảm giá trị sử dụng thẻ đã cấp do xác định thứ tự đóng BHYT.